

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 16-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thảo Thị Dưa.

Ông Lò Văn Khết.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

VVH, sinh ngày 27/7/1999, tại PT, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: BP, xã PT, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn C, sinh 1976 và bà Vì Thị T, sinh 1975; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ 27/5/2020 đến 29/5/2020 (hai ngày) được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bắt tạm giam từ ngày 10/8/2020; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

LVT, sinh ngày 14/4/1992, tại PT, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: BP, xã PT, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn B, sinh 1954 và bà Cà Thị P, sinh 1954; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2020; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại:

Anh VVB, sinh 1986, địa chỉ: BP, xã PT, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

LVB, địa chỉ: BM, xã HT, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

TVL, địa chỉ: BM, xã HT, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

LVH, địa chỉ: BM, xã HT, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

LVM, địa chỉ: BP, xã PT, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **VVH và LVT** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 23/5/2020 VVH, sinh ngày 27/7/1999 và LVT, sinh ngày 14/4/1992 đều ở BP, xã PT, huyện ML, tỉnh SL đi chơi với nhau. Do muốn có tiền chi tiêu LVT rủ VVH đi tìm tài sản trộm cắp VVH đồng ý nói đi trộm ti vi nhà Vì Văn Loan, do cả hai biết Vì Văn Loan đang trông nhà hộ anh VVB (người cùng bản), hai người đồng ý. LVT đi xe máy biển kiểm soát 26L1-071.11 đến nhà anh VVB kiểm tra thấy không ai ở nhà quay lại đón chào VVH đến nhà anh VVB. Đến nơi LVT đưa điện thoại cho VVH soi đường, LVT đứng ngoài canh gác. VVH vào nhà lấy 01 tivi nhãn hiệu SKY WORKTH 40inch, màu đen bê ra đưa qua hàng rào cho LVT. Hai người đeo tivi đi cất giấu ở công cạn và đi tìm người mua. Khi đi đến nhà của LVB, địa chỉ: BM, xã HT, huyện ML, tỉnh SL, VVH bảo LVT đứng ngoài chờ và vào nhà hỏi bán tivi, nhưng do không có tiền nên LVB không mua. Sau đó cả hai đi về nhà anh TVL, địa chỉ: BM, xã HT, huyện ML hỏi bán tivi, VVH nói rồi là của gia đình cần tiền để đi làm muốn bán, anh TVL nhất trí mua giá 2.500.000, đồng trả trước 2.000.000, đồng còn 500.000, đồng giữ lại khi nào đưa điều khiển trả nốt. Sau khi bán được hai người đi về và chia nhau mỗi người 1.000.000, đồng. Sáng ngày 24/5/2020 VVH đến nhà LVB chơi nói bán tivi cho TVL giá 2.500.000, đồng, thấy rẻ LVB bảo VVH đi hỏi để chuộc lại.

Trưa ngày 24/5/2020 LVT đến nhà VVB, lúc đó có vì Văn Loan (em trai VVB trông nhà hộ) đang ở nhà, lợi dụng lúc Vì Văn Loan không để ý LVT lấy chiếc điều khiển tivi cất vào túi quần và mang đến nhà TVL để lấy nốt tiền, khi đến gặp VVH ở đó nhưng TVL không có nhà nên LVT để lại chiếc điều khiển và đi về. Khi TVL về thấy điều khiển đã đưa nốt 500.000, đồng cho VVH. VVH nói rồi bố mẹ bảo chuộc tivi về. TVL nhất trí cho chuộc 2.700.000, đồng. Sau đó VVH đi đến nhà LVB nói chuộc giá 3.700.000, đồng. LVB không có tiền đã vay của anh LVH, địa chỉ: BM, xã HT, huyện ML và đưa cho VVH 3.700.000, đồng, VVH mang tiền đến đưa cho TVL 2.700.000, đồng và mang tivi về đưa cho LVB, do vợ không đồng ý lấy tivi nên LVB để lại cho anh LVH để trừ vào số tiền vay. Số tiền bán tivi có được LVT và VVH chi tiêu hết.

Ngày 27/5/2020 người bị hại anh VVB có đơn trình báo Công an.

Thu giữ vật chứng gồm:

01 tivi nhãn hiệu SKY WORKTH 40inch, Model No 40E6, Made in Indonesia, màu đen, nền dưới bạc trắng, qua sử dụng;

01 chiếc điều khiển 01 tivi nhãn hiệu SKY WORKTH 40inch, Model No 40E6, Made in Indonesia, màu đen, qua sử dụng;

01 chiếc xe máy WAVE nhãn hiệu Honda màu đen trắng bạc, biển kiểm soát 26L1-071.11.

Ngày 28/5/2020 Hội đồng định giá xác định:

01 tivi nhãn hiệu SKY WORKTH 40inch, Model No 40E6, Made in Indonesia, màu đen, nền dưới bạc trắng, qua sử dụng, có giá trị 4.920.000, đồng; 01 chiếc điều khiển 01 tivi nhãn hiệu SKY WORKTH 40inch, Model No 40E6, Made in Indonesia, màu đen, qua sử dụng, có giá trị 80.000, đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo VVH, LVT đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản cáo trạng số: 80/CT-VKS-ML ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh SL truy tố các bị cáo: VVH, LVT về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo VVH, LVT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo VVH từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Xử phạt bị cáo LVT từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại anh VVB 01 tivi nhãn hiệu SKY WORKTH 40inch, Model No 40E6, Made in Indonesia, màu đen, nền dưới bạc trắng, qua sử dụng; 01 chiếc điều khiển 01 tivi nhãn hiệu SKY WORKTH 40inch, Model No 40E6, Made in Indonesia, màu đen, qua sử dụng và anh VVB không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe máy WAVE nhãn hiệu Honda màu đen trắng bạc, biển kiểm soát 26L1-071.11 do LVT mượn của anh LVM, địa chỉ: BP, xã PT, huyện ML, tỉnh SL, cần trả lại cho LVM.

Về trách nhiệm bồi thường:

Do anh TVL đang giữ 2.700.000, đồng là của anh LVH, nên anh TVL phải trả lại anh LVH 2.700.000, đồng.

Bị cáo VVH lấy 1.000.000, đồng từ anh LVB, nên phải trả lại cho anh LVB 1.000.000, đồng.

Anh LVB lấy 1.000.000, đồng từ anh LVH, nên anh LVB phải trả lại cho anh LVH 1.000.000, đồng.

Bị cáo VVH phải bồi thường trả cho anh TVL số tiền 1.500.000, đồng.

Bị cáo LVT phải bồi thường trả cho anh TVL số tiền 1.000.000, đồng.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo VVH, LVT do thuộc hộ nghèo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đề nghị xử vắng mặt. Sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt vẫn đảm bảo quyền lợi của họ.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo VVH, LVT thừa nhận: Khoảng 01 giờ ngày 23/5/2020 đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 tivi nhãn hiệu SKY WORKTH 40inch, Model No 40E6, Made in Indonesia, màu đen, nền dưới bạc trắng, qua sử dụng, có giá trị 4.920.000, đồng của anh VVB.

LVT thừa nhận: Trưa ngày 24/5/2020 LVT đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc điều khiển tivi nhãn hiệu SKY WORKTH 40inch, Model No 40E6, Made in Indonesia, màu đen, qua sử dụng, có giá trị 80.000, đồng của anh VVB.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của những người liên quan, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 5.000.000, đồng của bị cáo VVH, LVT đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội, do đó các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét về đồng phạm: Bị cáo LVT là người khởi xướng, rủ rê. Bị cáo VVH là người cùng thực hiện việc trộm cắp. Các bị cáo đồng phạm giản đơn. Căn cứ Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo VVH có nhân thân tốt. Bị cáo LVT có nhân thân không tốt là đối tượng nghiện ma túy, đều chưa có tiền án, tiền sự. Hai bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo do không có tài sản.

[6]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại anh VVB 01 tivi nhãn hiệu SKY WORKTH 40inch, Model No 40E6, Made in Indonesia, màu đen, nền dưới bạc trắng, qua sử dụng; 01 chiếc điều khiển 01 tivi nhãn hiệu SKY WORKTH 40inch, Model No 40E6, Made in Indonesia, màu đen, qua sử dụng và anh VVB không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe máy WAVE nhãn hiệu Honda màu đen trắng bạc, biển kiểm soát 26L1-071.11 do LVT mượn của anh LVM, địa chỉ: BP, xã PT, huyện ML, tỉnh SL, cần trả lại cho LVM.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Đối với những người liên quan mua bán chiếc tivi đều không biết tài sản trộm cắp mà có. Các bị cáo sau khi bán chiếc tivi cho TVL được 2.000.000, đồng chia nhau LVT được 1.000.000, đồng. VVH được 1.000.000, đồng và 500.000, đồng do TVL trả thêm chiếc điều khiển. Số tiền có được từ việc bán tivi trộm cắp mà có các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Bị cáo VVH lừa dối để chuộc tivi trộm cắp, để cho anh LVB vay của anh LVH 3.700.000, đồng, đem đến đưa cho anh TVL 2.700.000, đồng. Bị cáo VVH lấy 1.000.000, đồng.

Do anh TVL đang giữ 2.700.000, đồng là của anh LVH, nên anh TVL phải trả lại anh LVH 2.700.000, đồng.

Bị cáo VVH lấy 1.000.000, đồng từ anh LVB, nên phải trả lại cho anh LVB 1.000.000, đồng.

Anh LVB lấy 1.000.000, đồng từ anh LVH, nên anh LVB phải trả lại cho anh LVH 1.000.000, đồng.

Bị cáo VVH phải bồi thường trả cho anh TVL số tiền 1.500.000, đồng.

Bị cáo LVT phải bồi thường trả cho anh TVL số tiền 1.000.000, đồng.

Các bị cáo đều không có đơn xin miễn án phí, do đó phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo VVH và LVT phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo VVH 12 (mười hai) tháng tù. Được trừ đi 02 (hai) ngày đã tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/8/2020.

Xử phạt bị cáo LVT 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/7/2020.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại 01 tivi nhãn hiệu SKY WORKTH 40inch, Model No 40E6, Made in Indonesia, màu đen, nền dưới bạc trắng, qua sử dụng; 01 chiếc điều khiển 01 tivi nhãn hiệu SKY WORKTH 40inch, Model No 40E6, Made in Indonesia, màu đen, qua sử dụng và anh VVB không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Trả lại cho anh LVM: 01 chiếc xe máy WAVE nhãn hiệu Honda màu đen trắng bạc, biển kiểm soát 26L1-071.11, có số khung 3909HY199066, số máy JA39E019154, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị cáo VVH phải bồi thường trả cho anh TVL số tiền 1.500.000, đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo LVT phải bồi thường trả cho anh TVL số tiền 1.000.000, đồng (một triệu đồng).

Anh TVL phải trả lại anh LVH 2.700.000, đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bị cáo VVH phải trả lại cho anh LVB 1.000.000, đồng (một triệu đồng).

Anh LVB phải trả lại cho anh LVH 1.000.000, đồng (một triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo VVH, LVT phải chịu mỗi người 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và mỗi người 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/11/2020.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Các bị cáo (2);
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

